| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN PHÚ**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày: 31 – 5 – 2019.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Nam**.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông **Nguyễn Văn Hải.**
2. Ông **Phạm Công Gia.**

***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Mai Văn Lợi** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông **Phạm Văn Luật** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Mai Thị Bích H** – sinh năm: 1966, tại Bến Tre; Nơi cư trú: Khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn Q – 1925 (đã chết) và bà Trần Thị Đ – 1933; Chồng: Trần Văn C – 1963 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 21/01/2019. (có mặt)

2. **Nguyễn Thị Thảo L** – sinh năm: 1984, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp TĐ, xã TTB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C – 1954 (đã chết) và bà Trần Thị H – 1956; Chồng: Đào Minh T – 1976 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 21/01/2019 đến ngày 25/4/2019 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Nguyễn Văn H1 – 1960. (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 1, xã ĐK, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.
2. Nguyễn Thị Mỹ P – 1977. (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 1, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
3. Phạm Thị Kim S – 1966. (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 4, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 10 phút ngày 21/01/2019, tại nhà nghỉ LS thuộc khu 1, thị trấn TP, huyện TP,tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã phát hiện và lập biên bản quả tang đối với Nguyễn Văn H1 và Phạm Thị Kim S về hành vi mua, bán dâm.

Quá trình điều tra đã làm rõ được:

Mai Thị Bích H mở quán bán nước giải khát và có thuê nhân viên phục vụ tại khu 5, thị trấn TP, huyện Tân Phú từ năm 2016. H khai nhận, khi khách đến quán có nhu cầu mua dâm thì H đồng ý cho nhân viên bán quán mình đi bán dâm để hưởng lợi, mỗi lần bán dâm xong nhân viên phục vụ quán phải trích lại 40.000 đồng đưa cho H (tiền công H giới thiệu).

Từ năm 2016 đến trước ngày bị bắt giữ, H đã nhiều lần thực hiện hành vi môi giới bán dâm để hưởng lợi. Giữa H và Nguyễn Thị Thảo L, Phạm Thị Kim S có mối quan hệ quen biết, thân thiết nhau (L là nhân viên phục vụ tại quán H làm chủ, S có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội). Khoảng đầu tháng 01/2019, S có đến quán H chơi và được H đồng ý môi giới cho S bán dâm để hưởng lợi. Quá trình điều tra Nguyễn Thị Thảo L khai nhận bắt đầu bán dâm do Mai Thị Bích H giới thiệu từ năm 2016 đến trước ngày bị bắt giữ khoảng 1.500 lần, số tiền L đưa cho H khoảng 60.000.000đồng. Tuy nhiên bị cáo H chỉ thừa nhận việc mình giới thiệu cho L bán dâm cho khách từ năm 2016 với khoảng 620 lần, tổng số tiền thu lợi khoảng 24.800.000đồng

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/01/2019, có 03 người khách đến quán H nhằm mục đích mua dâm (là khách của L), nhưng do L bận việc nên L nói với H gọi S đến quán ngồi nói chuyện với khách để chờ L về. H liền gọi điện thoại cho S, gọi S đến quán H để bán dâm cho khách, thì S đồng ý. Sau khi được H giới thiệu, S đã thực hiện hành vi bán dâm cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại nhà nghỉ TN thuộc khu 1, thị trấn TP được 300.000 đồng, S trả tiền nhà nghỉ hết 50.000 đồng, S về đưa lại cho H 50.000 đồng (là tiền công H giới thiệu).

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/1/2019, Nguyễn Văn H1 đến quán cà phê của Mai Thị Bích H với mục đích mua dâm. Tại đây H1 gặp L và H, do quán hết nước ngọt, nên H đi sang quán tạp hóa gần quán H mua nước ngọt về bán cho H1, còn L và H1 ngồi nói chuyện với nhau. Trong lúc nói chuyện, L hỏi H1 "có em út gì không", H1 nói "có", Ly nói với H1 là để L đi bán dâm cho H1, nhưng H1 yêu cầu người trẻ hơn. L đi vào trong quán nói cho H biết là H1 không đồng ý đi với L, H đi ra và nói với H1 "ở đây không có đào trẻ mà toàn người lớn tuổi". Khi đó L có gợi ý cho H "gọi chị Út" tên thật là Phạm Thị Kim S, H đồng ý và lấy điện thoại của mình ra để gọi S, thì L nói "để con gọi cho, con có số". L gọi điện thoại cho S nói S đi bán dâm, thì được S đồng ý đến quán

của H. Sau đó H1 và S đi đến nhà nghỉ LS mua bán, dâm thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar có gắn 02 sim (sim 1:0947159147, sim 2: 0328884.549) của Mai Thị Bích H.

- 01 điện thoại di động Huawei có gắn sim 0902558157 của Nguyễn Thị Thảo L.

- 01 điện thoại di động FPT có gắn 02 sim (sim 1: 0784207598, sim 2: 0978936018) của Phạm Thị Kim S.

- 01 bao cao su (chưa sử dụng).

- Thu giữ 500.000 đồng của Nguyễn Văn H1. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông H1 200.000 đồng, còn lại 300.000 đồng (là tiền dùng vào việc mua dâm), Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSTP-ĐN ngày 06/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Mai Thị Bích H về tội "Môi giới mại dâm" theo các điểm c, d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Thị Thảo L về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đề nghị áp dụng các điểm c, d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho bị cáo H; khoản 1 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho bị cáo L. Đề xuất mức hình phạt cho các bị cáo, cụ thể:

Mai Thị Bích H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Nguyễn Thị Thảo L 03 tháng 05 ngày tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu đen của Mai Thị Bích H; 01 điện thoại di động Huawei của Nguyễn Thị Thảo L, số tiền 300.000 đồng thu của Nguyễn Văn H1.

- Buộc Mai Thị Bích H giao nộp lại tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su.

- Trả lại cho bà Phạm Thị Kim S 01 điện thoại di động FPT màu đen.

Các bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và ăn năn hối cải. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Thị Bích H và Nguyễn Thị Thảo L đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 20/01/2019, tại thị trấn TP, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Mai Thị Bích H đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt để bà Phạm Thị Kim S thực hiện việc bán dâm cho người khác, thu lợi bất chính 50.000đ.

Vào ngày 21/01/2019, tại thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, Mai Thị Bích H và Nguyễn Thị Thảo L đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt để bà Phạm Thị Kim S thực hiện việc bán dâm cho ông Nguyễn Văn H1 thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra, còn điều tra làm rõ trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến ngày 20/01/2019, tại thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, Mai Thị Bích H có hành vi làm trung gian dẫn dắt để Nguyễn Thị Thảo L thực hiện việc bán dâm cho người khác bình quân 05 lần/tuần, tổng cộng 620 lần, thu lợi bất chính 24.800.000đ. Hà sử dụng số tiền trên làm nguồn sống chính.

Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó bị cáo Mai Thị Bích H đã phạm tội "Môi giới mại dâm", tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm c, d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Thị Thảo L đã phạm tội "Môi giới mại dâm", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hành vi đó còn xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, sức khỏe người khác và là nguyên nhân lan truyền các bệnh nguy hiểm cho nhiều người. Vì vậy để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo H giữ vai trò chính, là người thực hành tích cực, tham gia nhiều lần và trong thời gian dài, bị cáo L tham gia 01 lần với vai trò là người giúp sức. Vì

vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào mức độ tham gia vào việc phạm tội của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H thuộc diện Hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, có cha là người có công trong kháng chiến được tặng Bằng khen, có chú ruột là Liệt sỹ; bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Do bị cáo L có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Thảo L khai nhận bắt đầu bán dâm do Mai Thị Bích H giới thiệu từ năm 2016 đến trước ngày bị bắt giữ khoảng 1.500 lần, số tiền Ly đưa cho Hà khoảng 60.000.000đồng. Tuy nhiên bị cáo H chỉ thừa nhận việc mình giới thiệu cho Ly bán dâm cho khách từ năm 2016 với khoảng 620 lần, tổng số tiền thu lợi khoảng 24.800.000đồng. Ngoài lời khai của L thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó chưa đủ căn cứ kết luận như lời khai của Nguyễn Thị Thảo L.

Ngoài ra Mai Thị Bích H còn thừa nhận việc mình giới thiệu cho những người khác có tên là N (đã chết), Ph nhà ở thị trấn TP, huyện TP, Th nhà ở tỉnh Tây Ninh nhiều lần bán dâm cho khách. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa điều tra làm rõ được những người có tên trên, nên chưa đủ căn cứ kết luận hành vi của Mai Thị Bích H về những lần giới thiệu bán dâm nêu trên. Do đó đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra, công an huyện Tân Phú tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu đen của Mai Thị Bích H, 01 điện thoại di động Huawei của Nguyễn Thị Thảo L, số tiền 300.000 đồng thu của Nguyễn Văn H1. Xét thấy các vật chứng và số tiền trên liên quan đến việc phạm tội. Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bao cao su. Xét vật chứng trên liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Căn cứ vào quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động FPT màu đen của Phạm Thị Kim S. Xét thấy vật chứng trên không liên quan đến tội phạm nên trao trả cho chủ sở hữu.

- Đối với số tiền Mai Thị Bích H thu lợi bất chính tổng cộng là 24.850.000đ nên buộc bị cáo H phải giao nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn Văn H1 và Phạm Thị Kim S đã có hành vi mua, bán dâm, hành vi đó đã vi phạm vào các Điều 22, 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Công an huyện Tân Phú đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chủ cơ sở Nhà nghỉ LS và Nhà nghỉ TN để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra, công an huyện Tân Phú sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên*:

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điểm c, d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự cho bị cáo H;

- Khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự cho bị cáo L;

- Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Thị Bích H và Nguyễn Thị Thảo L phạm tội "Môi giới mại dâm".

**Xử phạt:**

**- Bị cáo Mai Thị Bích H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 21 tháng 01 năm 2019.

**- Bị cáo Nguyễn Thị Thảo L 03 (ba) tháng 04 (bốn) ngày tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/01/2019 đến ngày 25/4/2019. Hiện bị cáo đã chấp hành xong.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu đen của Mai Thị Bích H; 01 điện thoại di động Huawei màu vàng đồng của Nguyễn Thị Thảo L, số tiền 300.000 đồng thu của Nguyễn Văn H1.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su.
- Trả lại cho bà Phạm Thị Kim S 01 điện thoại di động FPT màu đen.

(*Số tiền theo biên lai thu tiền số 0003391 ngày 13/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú, các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2019*).

- Buộc Mai Thị Bích H phải giao nộp lại tiền thu lợi bất chính là 24.850.000đ (Hai mươi bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo Mai Thị Bích H và Nguyễn Thị Thảo L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án – VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Nam**